

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 394/2019/TLST-VDS ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
 - Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; tạm trú: đường L, Tổ N, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
 - Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định; tạm trú: Nhà ở Công nhân H, Phòng M, Căn C, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/7/2019, các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn với nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và bà Trương Thị T chung sống và đăng ký kết hôn vào tháng 5/2019 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống ông B, bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Ông B, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và bà Trương Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn B nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Trương Thị T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0034305 ngày 26/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Dầu Một;
- UBND xã H. H.T. T. Phú Yên;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Văn Thị Ngọc Hương